



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

VIETNAM SANITARY AND PHYTOSANITARY NOTIFICATION AUTHORITY AND ENQUIRY POINT



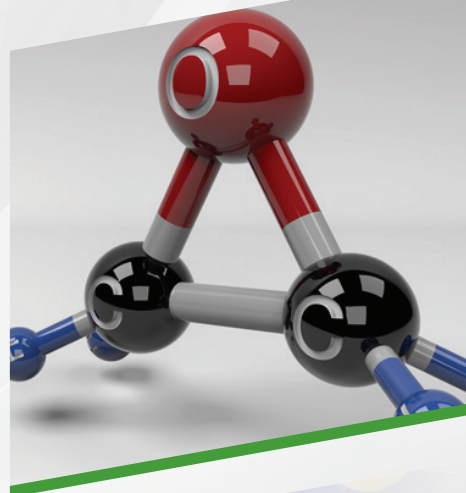
BẢN TIN SPS VIỆT NAM

SỐ 12, THÁNG 8, 2021

CƠ QUAN XUẤT BẢN: VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

- Canada thông báo về các yêu cầu chung liên quan đến kiểm dịch thực vật đối hạt tiêu tươi và quả cà chua nhập khẩu từ quốc tế - Bản sửa đổi lần 3.

Understanding the Proposed
Safe Food for Canadians Regulations
A Handbook for Food Businesses



政策解读

- Quy định đăng ký doanh nghiệp nước ngoài sản xuất thực phẩm nhập khẩu vào Trung Quốc theo lệnh 248 Tổng cục Hải quan Trung Quốc áp dụng từ 01/01/2021 sẽ điều chỉnh những gì?

- EU phát hiện và thu hồi nhiều lô hàng chứa ethylene oxide cao hơn mức cho phép.



Cơ quan chủ quản

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. Lê Thanh Hòa

Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam

Ban biên tập

TS. Ngô Xuân Nam - Trưởng Ban

(Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam)

ThS. Nguyễn Quốc Chính

KS. Nguyễn Tử Cương

ThS. Trần Thùy Dung

TS. Nguyễn Thu Hồng

ThS. Trần Diễm Hồng

KS. Lê Anh Ngọc

ThS. Trần Thị Tú Oanh

PGS. TS. Nguyễn Anh Thu

ThS. Vũ Thị Hải Yến

Thư ký Ban biên tập

TS. Đào Văn Cường

Văn phòng SPS Việt Nam

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 37344764, Fax: 024 37349019

Email: spsvietnam@mard.gov.vn

Website: <http://www.spsvietnam.gov.vn>

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số: 22/GP-XBBT ngày 23/3/2021 của Cục Báo chí,

Bộ Thông tin và Truyền Thông

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27cm

Thông tin - Hoạt động

- EU phát hiện và thu hồi nhiều lô hàng chứa ethylene oxide cao hơn mức cho phép. **3**
- Canada thông báo về các yêu cầu chung liên quan đến kiểm dịch thực vật đối với hạt tiêu tươi và quả cà chua nhập khẩu từ quốc tế - Bản sửa đổi lần 3. **6**
- Quy định đăng ký doanh nghiệp nước ngoài sản xuất thực phẩm nhập khẩu vào Trung Quốc theo lệnh 248 Tổng cục Hải quan Trung Quốc áp dụng từ 01/01/2021 sẽ điều chỉnh những gì? **8**
- Hàn Quốc xem xét cho phép áp dụng Giấy kiểm dịch động vật điện tử cho các lô hàng thủy sản nhập khẩu vào nước này. **11**

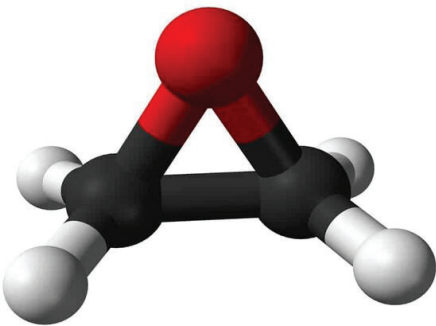
Ý kiến - Trao đổi

- Úc thông báo về các biện pháp khẩn cấp đối với một cứng đốt (*Trogoderma granarium*). **13**
- Thổ Nhĩ Kỳ áp đặt các biện pháp kiểm dịch thực vật khẩn cấp đối với việc nhập khẩu cà chua, hạt tiêu và hạt bí ngô. **14**
- Sầu riêng Thái Lan áp dụng biện pháp phòng chống Covid 19 – Kinh nghiệm về việc tuân thủ an toàn dịch bệnh đối với trái cây xuất khẩu vào Trung Quốc. **16**
- Tổng cục Hải quan Trung Quốc quy định Danh mục động vật và sản phẩm của động vật cấm nhập khẩu từ các quốc gia/vùng lãnh thổ có dịch bệnh động vật lưu hành. **20**
- Chi Lê bổ sung yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với các loài *Triticum monococcum* và *Hordeum chilense* **21**

Văn bản mới

- Dự thảo qui định về SPS của các nước thành viên WTO trong tháng 8/2021 **22**

EU PHÁT HIỆN VÀ THU HỒI NHIỀU LÔ HÀNG CHỨA ETHYLENE OXIDE CAO HƠN MỨC CHO PHÉP



ThS. Trần Thùy Dung
Văn phòng SPS Việt Nam

Các quốc gia châu Âu đang tiến hành nhiều vụ thu hồi liên quan đến *ethylene oxide* sau khi chất này được phát hiện trong phụ gia thực phẩm được sử dụng trong một loạt sản phẩm.

Bỉ lần đầu tiên đưa ra báo động vào tháng 9 năm 2020 về *ethylene oxide* trong các sản phẩm hạt mè nhập khẩu từ Ấn Độ. Không chỉ nhập khẩu vào Bỉ, lô hạt mè này còn thông quan vào các quốc gia như Áo, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh, Thụy Sĩ, Hy Lạp, Qatar, Singapore...

Kể từ khi Bỉ lần đầu tiên báo cáo về sự hiện diện của *ethylene oxide* vượt quá mức dư lượng giới hạn tối đa (MRLs) trong hạt mè từ Ấn Độ - cao hơn 1.000 lần mức cho phép - EU đã tiếp tục đưa ra nhiều cảnh báo mới và áp dụng các biện pháp kiểm soát nhập khẩu nghiêm ngặt nhất đối với hoạt chất này. Theo dữ liệu từ hệ thống cảnh báo nhanh về thực phẩm và thức ăn chăn nuôi (RASFF), các quốc gia EU, Thụy Sĩ, Na Uy và Vương quốc Anh đã đưa ra tới 690 thông báo liên

quan đến việc phát hiện các lô hàng chứa mức MRLs trong thời gian qua. Các đợt thu hồi liên quan này vẫn đang tiếp tục với hàng nghìn mặt hàng thông thường và đặc biệt là các sản phẩm hữu cơ có hạn sử dụng dài như ngũ cốc, sô cô la, bánh quy, bánh mì, mì tôm, bánh quy giòn, gia vị và bánh mì tròn bị ảnh hưởng... Các quốc gia có nhiều cảnh báo nhất là Hà Lan (208) và Đức (90), tiếp theo là Bỉ (79), Tây Ban Nha (49), Pháp (30) và Ý (28); các sản phẩm bị thu hồi bao gồm từ phụ gia và gia vị đến các loại hạt và hạt, bao gồm thảo mộc, gia vị, kem, món tráng miệng, ngũ cốc, mì tôm, sản phẩm từ sữa, trái cây, rau, chế phẩm ca cao, cà phê và trà. Trong tháng 7 và tháng 8 vừa qua, *ethylene oxide* cũng là chất cấm được tìm thấy trong 3 sản phẩm xuất khẩu của Công ty CP thực phẩm Thiên Hương và Acecook Việt Nam. Cơ quan quản lý châu Âu đã thu hồi và cảnh báo người tiêu dùng về 3 sản phẩm này tại một số thị trường như Ireland, Đức và Na Uy.

Product	Best Before Date	Pack size	Country of Origin
Hao Hao Sour-Hot Shrimp Flavour Instant Noodle Dish	24/9/2022	77g	Vietnam
Yato Seafood Flavour Instant Noodle Dish	30/11/2022	120g	China
Good Spare Ribs Flavour Instant Noodle Dish	10/11/2022	56g	Vietnam

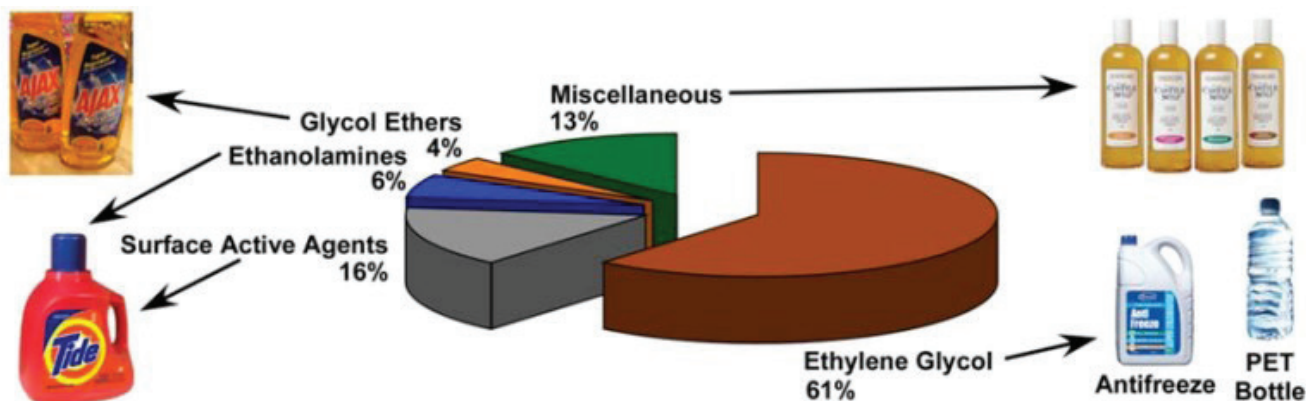
(Ảnh: nguồn internet)

Bị cấm ở châu Âu vào năm 1981 do những rủi ro từ độc tính của nó, *ethylene oxide* đã được tìm thấy trong hàng nghìn loại thực phẩm, với sự ô nhiễm chủ yếu bắt nguồn từ hạt mè nhập khẩu từ Ấn Độ. Mặc dù được phát hiện trong một số thực phẩm ở mức gấp hàng nghìn lần giới hạn dư lượng tối đa cho phép ở EU, chất gây ô nhiễm chỉ được phân loại là nguy cơ tiềm ẩn “mãn tính”, bởi vì người tiêu dùng sẽ phải ăn hạt bị ô nhiễm mỗi ngày trong đời, trong thời gian dài và với số lượng lớn mới gây rủi ro cho sức khỏe. Tuy nhiên, đã có một đợt thu hồi sản phẩm lớn, bao gồm thu hồi một số thực phẩm được bán trên thị trường là hữu cơ.

Cơ quan An toàn thực phẩm Ireland (FSAI) cho biết *ethylene oxide* không được phép sử dụng trong thực phẩm bán ở EU: “Mặc dù việc tiêu thụ sản phẩm bị ô nhiễm không gây

nguy hiểm ngay lập tức cho sức khỏe, nhưng có thể gây ra các vấn đề về sức khỏe nếu tiếp tục tiêu thụ *ethylene oxide* trong một thời gian dài. Do đó, việc tiếp xúc với chất này cần được giảm thiểu.”

Vào tháng 11, Cơ quan tiêu chuẩn thực phẩm của Vương quốc Anh đã yêu cầu các doanh nghiệp đã nhận các lô hạt mè có khả năng bị ô nhiễm phải thu hồi bất kỳ sản phẩm nào có chứa chúng để bán, đồng thời thông báo rằng một số lô hạt mè từ Ấn Độ đã bị phát hiện có *ethylene oxide*, hiện nay có thể gây hại và không được phép sử dụng cho thực phẩm ở Vương quốc Anh hoặc Liên minh châu Âu. Cơ quan tiêu chuẩn thực phẩm của Vương quốc Anh lưu ý rằng các nhà sản xuất cần phải đảm bảo tuân thủ giới hạn dư lượng mặc định là 0,02 mg/kg đối với *ethylene oxide* trong thức ăn chăn nuôi.



(Ảnh: nguồn internet)

Trong tháng này, ở Ba Lan và Đức, *ethylene oxide* đã được tìm thấy trong hạt mè đã tách vỏ từ Ấn Độ. Ở Tây Ban Nha, bánh mì đông lạnh đã bị rút khỏi thị trường, vì nó chứa hạt mè bị nhiễm *ethylene oxide*, giống như sản phẩm bánh mì tròn đông lạnh ở Bỉ. Ở Pháp, *ethylene oxide* được tìm thấy trong hỗn hợp hạt dùng làm bánh sừng bò đông lạnh và trong cây sơn trà xay (một loại gia vị làm từ quả mọng khô) từ

Thổ Nhĩ Kỳ. Bỉ cũng đã rút khỏi thị trường hỗn hợp gia vị có chứa hạt mè từ Pháp, có thể bị nhiễm *ethylene oxide*; bánh quy hữu cơ từ Pháp có chứa hạt mè bị ô nhiễm; và đậu phụ hữu cơ và *ravioli* húng quế từ Pháp có chứa hạt mè có thể bị ô nhiễm *ethylene oxide*. Cũng có hai trường hợp trong tháng này ở Pháp về *ethylene oxide* được tìm thấy trong okras từ Ấn Độ.



Ethylene oxide



Propylene oxide



1-chloro-2-hydroxyethane

(Anh: nguồn internet)

Về Ethylene oxide:

Hoạt chất này được sử dụng để làm giảm hoặc loại bỏ sự ô nhiễm vi sinh với *Salmonella*. Khí *ethylene oxide* có đặc tính khử trùng chống lại vi khuẩn, nấm và vi rút, được sử dụng rộng rãi để khử trùng các vật liệu và dụng cụ dùng trong phẫu thuật và thiết bị y tế, nhưng nó không được phép sử dụng trong thực phẩm ở châu Âu. *Ethylene oxide* có cấu trúc dạng vòng linh hoạt, vì thế sau khi tiếp xúc với thực phẩm, hợp chất *ethylene oxide* dễ dàng chuyển hoá thành dạng hợp chất với sự có mặt của các phân tử nước, ion clorua và bromua như *ethylene glycol*, *2-chloroethanol* (2-CE) và *2-bromoethanol* tương ứng. Các MRLs liên quan đến *ethylene oxide* có thể được xác định bằng ba hình thức:

- MRLs của *ethylene oxide*
- MRLs của *2-chloroethanol*, được quy về *ethylene oxide*
- Tổng MRLs của *ethylene oxide* và *2-chloroethanol* được quy về *ethylene oxide*

Mặc dù đã từng được sử dụng ở EU để khử nhiễm các silo dùng để bảo quản cây trồng, nó đã bị cấm ở châu Âu vào năm 1981 do nguy cơ độc hại của nó và không được chấp thuận cho bất kỳ sản phẩm bảo vệ thực vật nào ở EU. Trên thực tế, theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), *ethylene oxide* được phân loại là hợp chất gây đột biến, chất gây ung thư và độc hại loại 1B

đối với sinh sản. Tuy nhiên, việc sử dụng nó vẫn được cho phép trong cây lương thực ở một số nơi khác trên thế giới. Ở Canada trước đây, nồng độ cho phép của *ethylene oxide* trong quá trình hun trùng được đặt ở mức 500 mg/L và dư lượng của 2-CE được giới hạn ở mức 1500 mg/kg. Vào năm 2017, hợp chất này đã được quyết định thay đổi phân loại từ trong nhóm phụ gia thành nhóm thuốc trừ sâu. Ngày nay, Hoa Kỳ và Canada đã đưa ra MRLs cho EO và 2-CE trong gia vị, các loại thảo mộc khô, rau khô và hạt có dầu (kể cả hạt vùng) ở mức 7 và 940ppm, tương ứng. Riêng đối với quả óc chó được quy định bổ sung với mức dung sai ở mức 50 ppm tại thị trường Mỹ. Ngược lại, ở Hoa Kỳ cho phép mức dư lượng tối đa là 7 mg/kg đối với hạt mè.

Theo quy định các nước châu Âu, MRLs để xuất đưa ra chung cho hai thành phần: "Tổng của EO và 2-CE được quy về EO". MRLs cho EO (tổng) được đặt ở mức đối với trà, ca cao và gia vị đã được hạ xuống 0,1 mg/kg; MRLs đối với các loại hạt, quả có dầu và sản phẩm từ hạt có dầu giảm xuống còn 0,05 mg/kg, và đối với trái cây, rau, cây đường, nấm và đậu, chúng được giảm xuống 0,02 mg/kg. MRLs đối với ngũ cốc và các sản phẩm có nguồn gốc động vật được giữ ở mức 0,02 mg/kg. Đối với các sản phẩm trồng trọt, MRLs của *ethylene oxide* được đặt ở mức 0,05 mg/kg.

CANADA THÔNG BÁO VỀ CÁC YÊU CẦU CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐỐI VỚI HẠT TIÊU TƯƠI VÀ QUẢ CÀ CHUA NHẬP KHẨU TỪ QUỐC TẾ - BẢN SỬA ĐỔI LẦN 3

Nguyễn Ngọc Bách
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 05/8/2021, Canada đưa ra thông báo số G/SPS/N/CAN/927/Rev.1 nhằm thông báo về các yêu cầu chung liên quan đến kiểm dịch thực vật đối với hạt tiêu tươi và quả cà chua nhập khẩu từ quốc tế - Bản sửa đổi lần 3.

Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada (CFIA) đang sửa đổi chỉ thị số D-10-01: Yêu cầu nhập khẩu chung đối với ớt tươi và cà chua từ các quốc gia trên thế giới. Lần sửa đổi thứ 3 này của chỉ thị nhằm cải thiện sự rõ ràng của các yêu cầu cũng như sự phù hợp của chúng đối với các tiêu chuẩn quốc tế. Những thay đổi trong lần sửa đổi thứ 3

của chỉ thị số D-10-01 bao gồm: Hàn Quốc xuất khẩu cà chua tươi sang Canada theo phương pháp tiếp cận hệ thống; các khai báo bổ sung cho các mặt hàng quy định có nguồn gốc từ các quốc gia bị lây nhiễm đã được sửa đổi; danh sách các quốc gia được phép xuất khẩu ớt tươi và quả cà chua sang Canada đã được cập nhật để phản



ánh lịch sử thương mại gần đây; các thay đổi biên tập khác nhau để cải thiện độ rõ ràng của văn bản. Các thay đổi đối với Hệ thống Tham chiếu nhập khẩu tự động của CFIA liên quan đến bản sửa đổi thứ 3 của D-10-01 sẽ được thực hiện vào ngày công bố chỉ thị. CFIA sẽ cung cấp khoảng thời gian chuyển tiếp là 30 ngày, trong giai đoạn này cả khai báo bổ sung hiện tại và sửa đổi sẽ được chấp nhận trên giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật mà Canada nhận được. Các chi tiết bổ sung về thời điểm thông qua cũng như công bố chỉ thị D-10-01 sẽ được thông báo như một phụ lục của thông báo này.

Cụ thể, quả cà chua tươi nhập khẩu (*Solanum lycopersicum*) và quả ớt (*Capsicum spp.*) được CFIA quy định nhằm ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan của các loài gây hại thực vật có thể gây ra thiệt hại đáng kể về kinh tế và môi trường đối với cơ sở tài nguyên thực vật của Canada, bao gồm nông nghiệp, lâm nghiệp và môi trường. Hai loài côn trùng gây hại bao gồm *Thaumatotibia leucotreta* liên quan đến quả ớt tươi và *Tuta absoluta* liên quan đến quả cà chua tươi đang được quan tâm đặc biệt. Các yêu cầu kiểm dịch thực vật cụ thể đối với các loài gây hại đó cũng như các yêu cầu chung đối với ớt tươi và quả cà chua nhập khẩu từ thế giới được trình bày chi tiết trong chỉ thị này. Một số sản phẩm được miễn trừ bao gồm quả ớt và cà chua đã được chế biến theo cách giảm thiểu nguy cơ dịch hại (ví dụ như đông lạnh, đóng hộp, sấy khô, nấu chín, xay nhuyễn, lên men, v.v.). Chỉ thị này được áp dụng đối với mọi quốc gia trừ Hoa Kỳ và Mexico.

Các mặt hàng nhập khẩu có thể được CFIA kiểm tra và phải đáp ứng các yêu cầu khi chúng tới điểm đến đầu tiên ở Canada. Các vật phẩm bị phát hiện nhiễm các loài gây hại cần kiểm dịch hoặc không tuân thủ quy định sẽ bị từ chối nhập cảnh vào Canada và sẽ bị yêu cầu đưa ra khỏi quốc gia này hoặc bị tiêu hủy. Các vật phẩm bị nhiễm bệnh có thể được yêu cầu xử lý trước hoặc bị loại bỏ để ngăn chặn sự lây lan của dịch hại. Nhà nhập khẩu chịu trách nhiệm về các chi phí liên quan đến việc xử lý, thải bỏ hoặc loại bỏ các sản phẩm, bao gồm cả chi phí mà CFIA phải chịu để giám sát hành động được thực hiện. CFIA sẽ tư vấn cho Tổ chức Bảo vệ Thực vật Quốc gia (NPPO) của nước xuất xứ hoặc tái xuất khẩu về việc không tuân thủ theo chỉ thị D-01-06: Chính sách kiểm dịch thực vật của Canada để thông báo về việc không tuân thủ và các hành động khẩn cấp. Việc phát hiện ra dịch hại kiểm dịch hoặc các hành vi không tuân thủ khác trong quá trình kiểm tra ở Canada có thể dẫn đến việc đình chỉ nhập khẩu hàng hóa từ quốc gia đó và có thể yêu cầu tham vấn với CFIA để có hành động khắc phục tại nơi xuất xứ trước khi có thể tiếp tục vận chuyển.

Hiện nay Canada đang xếp Việt Nam vào diện các quốc gia không có sự hiện diện của *Thaumatotibia leucotreta* và không được đề cập tới trong bảng liên quan đến *Tuta absoluta*. Như vậy đối với xếp loại này Việt Nam được chấp thuận xuất khẩu sang Canada nhưng vẫn cần phải thông báo cho CFIA nếu tình trạng dịch hại của quốc gia thay đổi. Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật là bắt buộc và không cần khai báo thêm.



(Ảnh: nguồn internet)

政策解读



(Ảnh: nguồn internet)

QUY ĐỊNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI SẢN XUẤT THỰC PHẨM NHẬP KHẨU VÀO TRUNG QUỐC THEO LỆNH 248 TỔNG CỤC HẢI QUAN TRUNG QUỐC ÁP DỤNG TỪ 1/1/2021 SẼ ĐIỀU CHỈNH NHỮNG GÌ?

ThS. Vũ Thị Hải Yến
Văn phòng SPS Việt Nam

Lệnh số 248 của Tổng cục Hải quan Trung Quốc ban hành Quy định Quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu thực phẩm vào nước này sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Câu hỏi đặt ra là quy định mới này sẽ thay đổi và điều chỉnh ra sao, doanh nghiệp cần phải nắm bắt những gì để có thể đáp ứng được quy định khi muốn xuất khẩu vào Trung Quốc.

1. Đăng ký doanh nghiệp sản xuất nước ngoài đối với nhiều loại hình thực phẩm khác

Quy định hiện hành	Quy định mới
- Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm từ thịt, sữa, thủy hải sản, mật ong, tổ yến	- Hầu hết các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm xuất khẩu vào Trung Quốc

2. Điều chỉnh phương thức đăng ký doanh nghiệp

Quy định hiện hành	Quy định mới
- Đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở giới thiệu hoặc theo quy định khác	- Đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở giới thiệu và doanh nghiệp tự đăng ký
 肉类图  乳制品  水产品  蜂产品  中药材  燕窝  肠衣图  植物源性食品 (Ảnh: nguồn internet)	Quy định rõ việc áp dụng theo từng phương thức đăng ký cho từng loại sản phẩm cụ thể - Bao gồm 18 loại: thịt và các sản phẩm từ thịt, vỏ ruột, sản phẩm thủy sản, sản phẩm từ sữa, yến sào và sản phẩm từ tổ yến, sản phẩm từ ong, trứng và các sản phẩm từ trứng, chất béo và dầu thực phẩm, bột mì, ngũ cốc ăn liền, sản phẩm bột ngũ cốc và mạch nha, rau tươi và khô và đậu khô, gia vị, các loại hạt và hạt giống, trái cây sấy khô, hạt cà phê và hạt ca cao chưa rang, thực phẩm dinh dưỡng đặc biệt, thực phẩm chức năng - Không thuộc 18 loại đã nêu phải tự nộp hồ sơ đăng ký hoặc ủy thác đại lý thực hiện đăng ký - Hải quan có thể căn cứ tình hình biến hóa rủi ro của mỗi loại thực phẩm để tiến hành điều chỉnh phương thức và tài liệu đăng ký của doanh nghiệp tương ứng

3. Bổ sung phương thức đánh giá

Quy định hiện hành	Quy định mới
- Hải quan tổ chức chuyên gia hoặc chỉ định cơ quan thẩm tra đối với hồ sơ đăng ký, và căn cứ mức độ yêu cầu tiến hành đánh giá thực tế	- Hải quan kiểm tra các hình thức qua hồ sơ, kiểm tra video , kiểm tra thực tế hoặc tiến hành kiểm tra đánh giá theo tổ hợp các hình thức

4. Thay đổi phương thức ghi nhãn

Quy định hiện hành	Quy định mới
- Bên ngoài bao bì ghi chú thực tế mã số đăng ký.	- Bên trong , ngoài bao bì phải ghi chú mã số đăng ký tại Trung Quốc hoặc mã số đăng ký đã được cơ quan có thẩm quyền nước (khu vực) xuất khẩu cấp

5. Thời hạn hiệu lực đăng ký của doanh nghiệp nước ngoài

Quy định hiện hành	Quy định mới
- Có hiệu lực 4 năm	- Có hiệu lực 5 năm

6. Quy định gia hạn đăng ký

Quy định hiện hành	Quy định mới
- Trước khi đến hạn 1 năm của kỳ hạn đăng ký thì tiến hành thủ tục đăng ký kéo dài thời hạn	- Trước khi đến hạn từ 3-6 tháng của kỳ hạn đăng ký thì tiến hành thủ tục đăng ký kéo dài thời hạn

7. Tăng cường quản lý giám sát trách nhiệm doanh nghiệp

Quy định hiện hành	Quy định mới
- Chỉ quy định về tình hình sử dụng đăng ký	- Tăng thêm quy định áp dụng trong tình hình thay đổi, kéo dài, loại bỏ đăng ký và chi tiết cụ thể về hình thức loại bỏ
- Chỉ quy định các biện pháp xử lý khi Hải quan hậu kiểm phát hiện doanh nghiệp không đáp ứng các yêu cầu đăng ký	- Bổ sung hình thức doanh nghiệp đã đăng ký khi phát hiện không phù hợp yêu cầu đăng ký thì chủ động tạm dừng xuất khẩu vào Trung Quốc, lập tức áp dụng biện pháp sửa đổi theo yêu cầu quản lý - Yêu cầu rõ việc các cơ quan chủ quản nước xuất khẩu đôn đốc các doanh nghiệp đã đăng ký tiếp tục thực hiện trách nhiệm phù hợp với yêu cầu đăng ký.

8. Khi quy định mới được thực hiện từ ngày 01/01/2022, các doanh nghiệp ngoài việc quan tâm đến các thay đổi trong quy định mới về đăng ký doanh nghiệp để kịp thời điều chỉnh thì cần phải bảo đảm việc đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia và các quy định liên quan phù hợp với việc nhập khẩu thực phẩm vào Trung Quốc.



觉得好看，请点击这里



HÀN QUỐC XEM XÉT CHO PHÉP ÁP DỤNG GIẤY KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT ĐIỆN TỬ CHO CÁC LÔ HÀNG THỦY SẢN NHẬP KHẨU VÀO NƯỚC NÀY

ThS. Trần Thùy Dung
Văn phòng SPS Việt Nam

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 kéo dài từ năm 2020 đến nay, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hoá và đảm bảo an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật, Chính phủ Hàn Quốc đang xem xét áp dụng một số biện pháp “bình thường mới” đối với việc thanh tra kiểm tra các cơ sở sản xuất của nước nhập khẩu, cũng như việc áp dụng giấy kiểm dịch động vật theo hình thức điện tử cho một số sản phẩm nhập khẩu vào nước này. Trong đó có hai thông báo mới đáng lưu ý như sau:

1. Thông báo số G/SPS/N/KOR/732 ngày 02/8/2021:

Bộ An toàn thực phẩm và Dược phẩm, Chính phủ Hàn Quốc đề xuất sửa đổi một phần của Quy

định thực thi của Đạo luật đặc biệt về Quản lý An toàn thực phẩm nhập khẩu, mục đích và theo Điều 41 của Đạo luật thủ tục hành chính, cho phép tiến hành thanh tra các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm của nước xuất khẩu qua hình thức sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông: phương pháp sử dụng giao tiếp video từ xa có khả năng giao tiếp hai chiều theo thời gian thực, phương pháp gửi hồ sơ và các giấy tờ qua đường internet, v.v... và yêu cầu các biện pháp bảo mật như dữ liệu được truyền và hình ảnh phải được thực hiện nhằm đảm bảo tính hợp pháp của các giấy tờ này. Các cơ quan chức năng của nước xuất khẩu sẽ cần trao đổi cụ thể với Bộ An toàn thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc để tiến hành việc thanh kiểm tra qua hình thức trực tuyến.

Thông báo - Thông báo của các nước thành viên: Proposed amendment to the "Enforcement Rule of the Special Act on Imported Food Safety Control"

Mã WTO	G/SPS/N/KOR/735
Ngày thông báo	20/08/2021
Loại thông báo	Bình thường
Tiêu đề	Proposed amendment to the "Enforcement Rule of the Special Act on Imported Food Safety Control"
Tóm tắt	The proposed amendment allows submission of electronic health certificate issued by the competent authority of the exporting country when declaring imported fishery products.
Sản phẩm	Foods
Quốc gia	Republic of Korea

Thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý từ các tổ chức, tập đoàn hoặc cá nhân có ý kiến về sửa đổi này trước ngày 1 tháng 10 năm 2021 thông qua website chính thức (<http://opinion.lawmaking.go.kr>) hoặc gửi về Bộ An toàn thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc.

2. Theo Thông báo số G/SPS/N/KOR/735 ngày 20/8/2021:

Thông báo - Thông báo của các nước thành viên: Proposed revision of the "Special Act on Imported Food Safety Control"

Mã WTO	G/SPS/N/KOR/732
Ngày thông báo	02/08/2021
Loại thông báo	Bình thường
Tiêu đề	Proposed revision of the "Special Act on Imported Food Safety Control"
Tóm tắt	As methods of remote inspection, followings are determined; remote communication which enables a real-time interaction between the parties, and the submission of necessary materials for inspection via the internet. One or both of these methods can be used considering the target and purpose of inspection and the condition of ICT in the exporting country. The Minister of Food and Drug Safety may determine and publish matters deemed necessary for remote inspection other than those prescribed in the enforcement rule.
Sản phẩm	Foods
Quốc gia	Republic of Korea

Bộ An toàn thực phẩm và Dược phẩm của Hàn Quốc đang đề xuất sửa đổi một số điều đối với "Quy tắc thực thi của Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu", cho phép nộp giấy chứng nhận sức khỏe điện tử do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp khi khai báo sản phẩm thủy sản nhập khẩu.

Thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý từ các tổ chức, tập đoàn hoặc cá nhân có ý kiến về sửa đổi này trước ngày 19 tháng 10 năm 2021 thông qua website chính thức (<http://opinion.lawmaking.go.kr>) hoặc gửi về Bộ An toàn thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc

Tính đến hết tháng 4/2021, Hàn Quốc đang là thị trường nhập khẩu thủy sản lớn thứ 5 của Việt Nam, đạt hơn 227 triệu USD. Trong đó, xuất khẩu thủy hải sản sang thị trường này chiếm 56% tổng giá trị xuất khẩu, đạt gần 127 triệu USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2020. Nhìn chung, xuất khẩu các nhóm mặt hàng hải sản của Việt Nam sang Hàn Quốc trong 4 tháng đầu năm nay đều tăng so với cùng kỳ năm 2020 (trừ cua ghẹ và giáp xác khác) (VASEP).

■ 수입식품안전관리 특별법 시행규칙 [별지 제39호서식]

(앞쪽 Front page)


식품의약품안전처
 Ministry of Food and Drug Safety

Address _____

Tel: _____, Fax: _____

Certificate No. : MFDS 해당 부서 영문 약칭 -

HEALTH CERTIFICATE

MM/DD/YY : _____

This is to certify that the following products have been produced and distributed in a sanitary manner and are fit for human consumption according to the 해당 법률 영문명칭 of the Republic of Korea.

- Name and address of production establishment :
- Country of destination :
- Name and address of consignor :
- Name and address of consignee :
- Remarks :

Signature : _____

(해당 부서 영문 명칭)
☐ Regional Office of Food & Drug Safety
 Republic of Korea

210mm×297mm(백상지 150g/㎡)

- 2 -

(Ảnh: nguồn internet)

ÚC THÔNG BÁO VỀ CÁC BIỆN PHÁP KHẨN CẤP ĐỐI VỚI MỘT CỨNG ĐỐT (TROGODERMA GRANARIUM)

Nguyễn Ngọc Bách
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 03/8/2021, Úc đưa ra thông báo số G/SPS/N/AUS/502/Add.12-13 nhằm đưa ra thông báo về các biện pháp khẩn cấp đối với một cứng đốt (Trogoderma Granarium).

Nối tiếp các thông báo về các biện pháp áp dụng nhằm đối phó với một cứng đốt, trong tháng 8 Úc tiếp tục có những điều chỉnh đối mới. Các biện pháp khẩn cấp đang được thực hiện theo từng giai đoạn và sẽ dẫn đến những thay đổi về điều kiện nhập khẩu đối với các sản phẩm thực vật và container đường biển. Tại thông báo số G/SPS/N/AUS/502/Add.12, Úc cung cấp cho các đối tác thương mại Phụ lục về các phương án xử lý thay thế tạm thời có sẵn cho các sản phẩm thực vật có nguy cơ cao thuộc Giai đoạn 3 của các biện pháp khẩn cấp. Các phương án xử lý thay thế tạm thời trong Giai đoạn 3 của các biện pháp khẩn cấp sẽ bắt đầu được áp dụng vào tháng 9 năm 2021. Khi quy định mới được áp dụng, các biện pháp xử lý ngoài khơi sẽ bắt buộc phải sử dụng phương án đã được phê duyệt đối với các sản phẩm thực vật xuất khẩu từ một quốc gia có nguy cơ cao nhiễm một cứng đốt thông qua tất cả các phương thức vận chuyển thương mại gồm cả hàng không và đường biển. Các phương án xử lý được chấp thuận là xử lý nhiệt và khử trùng bằng *metyl bromua*. Tuy nhiên Úc cũng cho rằng các tùy chọn này không khả thi đối với một số sản phẩm, do đó nước này đã xem xét các phương án xử lý thay thế bao gồm các phương pháp xử lý khí quyển đã được sửa đổi. Úc đã ban hành một tài liệu trên trang web nêu chi tiết các lựa chọn xử lý thay thế có sẵn cho các sản phẩm thực vật có nguy cơ cao. Các biện pháp này chỉ được áp dụng tạm thời và có thể thay đổi khi có thêm dữ liệu và thông tin.

Ngoài ra trong thông báo G/SPS/N/AUS/502/Add.13, Úc đã đưa ra một Phụ lục khác nhằm thông báo cho các đối tác thương mại về các cập nhật trong danh sách loại trừ đối với các sản phẩm thực vật có rủi ro cao. Danh sách này liên quan đến các biện pháp khẩn cấp về một cứng

đốt trong các Giai đoạn 1 đến 3 và Giai đoạn 6A phần 1. Trong hoặc sau ngày 2 tháng 8 năm 2021, các sản phẩm thực vật sau đây được xuất khẩu không còn bị coi là có nguy cơ cao:

- Hàng hóa đóng gói và chế biến thương mại đã được xử lý nhiệt khiến vật liệu bị biến đổi từ dạng thô ban đầu của chúng.
- Hàng hóa được xay thương mại, xay thành bột hoặc mảnh và đóng gói trong túi dưới 25kg. Chú ý: những hàng hóa này không yêu cầu xử lý bắt buộc từ các quốc gia có nguy cơ nhiễm bọ khapra nhưng các lô hàng thương mại sẽ yêu cầu giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xác minh không nhiễm một cứng đốt.
- Ngũ cốc ăn sáng, hỗn hợp nước giải khát của ngũ cốc ăn liền, hỗn hợp bột nấu sệt và thức ăn nhẹ được chế biến thương mại và đóng gói bán lẻ.
- Hỗn hợp làm bánh mì và bánh mì (bao gồm cả hạt nguyên hạt) được chế biến thương mại và đóng gói bán lẻ.
- Trà thảo mộc đóng gói và pha chế thương mại, có hoặc không có hạt (kể cả trà túi lọc và nguyên lá).

Hàng hóa nhập khẩu được coi là đóng gói bán lẻ nếu hàng hóa đó đã được chế biến thương mại và đóng gói ở nước ngoài và ở trạng thái cuối cùng mà không cần chế biến, đóng gói hoặc dán nhãn thêm trước khi bán hoặc sử dụng ở Úc. Ngoài ra danh sách loại trừ đối với các sản phẩm thực vật có nguy cơ khác cũng đã được cập nhật, tuy nhiên, danh sách này chỉ áp dụng cho Giai đoạn 4 của các biện pháp khẩn cấp đã được tạm dừng. Thông tin chi tiết về danh sách loại trừ đã được cập nhật trên trang web của Úc.

THỔ NHĨ KỲ ÁP ĐẶT CÁC BIỆN PHÁP KIỂM DỊCH THỰC VẬT KHẨN CẤP ĐỐI VỚI VIỆC NHẬP KHẨU CÀ CHUA, HẠT GIỐNG VÀ HẠT BÍ NGÔ

ThS. Trần Thùy Dung
Văn phòng SPS Việt Nam



(Ảnh: nguồn internet)

Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp Thổ Nhĩ Kỳ đang tiến hành dự thảo sửa đổi các yêu cầu nhập khẩu đối với cà chua (*Solanum lycopersicum*), hạt tiêu (*Capsicum spp.*) và hạt bí ngô (*Cucurbita pepo*) từ tất cả các nước nhập khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ. Theo đó, để ngăn chặn việc lây lan các tác nhân dịch hại này vào Thổ Nhĩ Kỳ thông qua con đường nhập khẩu hạt giống và sự lây lan của chúng trong các địa điểm sản xuất của Thổ Nhĩ Kỳ:

1. Đối với việc nhập khẩu hạt giống cà chua (*Solanum lycopersicum*), hạt tiêu (*Capsicum annum*) từ tất cả các quốc gia kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2021, một tờ khai bổ sung sẽ được yêu cầu trên giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nêu rõ:

Sản phẩm này có nguồn gốc ở các quốc gia nơi không có dịch hại do Tomato mottle mosaic virus (ToMMV), Tomato apical stunt viroid (TASVd), Columnea latent viroid (CLVd), Pepper chat fruit viroid (PCFVd), Tomato chlorotic dwarf viroid (TCDVd) gây ra, hoặc ở những khu vực có sự hiện diện của virus Tomato mottle mosaic virus

(ToMMV), Tomato apical stunt viroid (TASVd), Columnea latent viroid (CLVd), Pepper chat fruit viroid (PCFVd), Tomato chlorotic dwarf viroid (TCDVd) được biết đến nhưng được xác nhận rằng:

- Hạt giống có nguồn gốc từ cơ sở sản xuất không có dịch hại;
- Tên nơi sản xuất; và
- Hạt giống đã được nước xuất khẩu phân tích bằng phương pháp RT-PCR đối với ToMMV, TASVd, CLVd, PCFVd và TCDVd và xác nhận sản phẩm không có các tác nhân này.

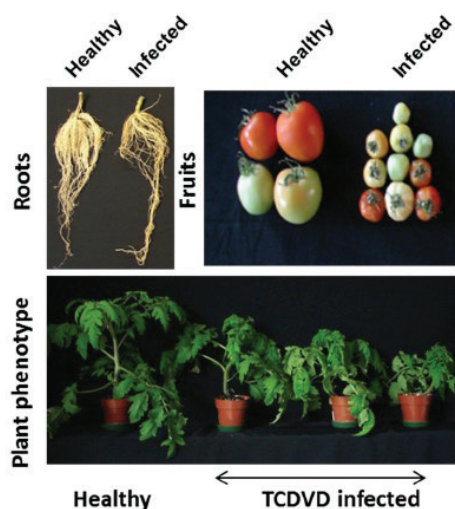
2. Đối với việc nhập khẩu hạt bí ngô (*Cucurbita pepo*) từ tất cả các quốc gia kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2021, một tờ khai bổ sung sẽ được yêu cầu trên giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nêu rõ:

Sản phẩm có nguồn gốc từ những quốc gia chưa biết đến sự hiện diện của vi rút xoắn lá cà chua New Delhi (ToLCNDV) hoặc ở những khu vực đã biết đến sự hiện diện của vi rút xoắn lá cà chua New Delhi (ToLCNDV) nhưng:



(Ảnh: nguồn internet)

- a. Hạt giống có nguồn gốc từ cơ sở sản xuất không có dịch hại;
- b. Tên nơi sản xuất; và
- c. Hạt giống đã được nước xuất khẩu phân tích bằng phương pháp RT-PCR đối với ToLCNDV và sản phẩm không có các tác nhân này.



Về các loại dịch hại này:

- Bệnh xoắn lá cà chua Virus New Delhi/ Tomato mottle mosaic virus (ToLCNDV) là một loại virus gây hại trên nhiều loài thuộc họ bầu bí và họ

cà được trồng ở Thổ Nhĩ Kỳ. Loại virus này chưa ghi nhận xuất hiện tại Thổ Nhĩ Kỳ. Do sự xuất hiện của nó ở một số quốc gia gần đó, nó gây ra rủi ro lớn cho Thổ Nhĩ Kỳ.

- Tomato mottle mosaic virus (TomMV) là một loại virus có thể gây hại cho các sản phẩm khác nhau, đặc biệt là đối với cà chua (*Solanum lycopersicum*) và hồ tiêu (*Capsicum annuum*) thuộc họ cà (*Solanaceae*) và có thể lây truyền qua hạt giống. Vì nó nằm trong nhóm Tobamovirus nên có khả năng lây truyền qua hạt giống. Vật chủ chính của Tomato apical stunt viroid (TASvd) thực chất là cà chua (*Solanum lycopersicum*) thuộc họ cà (*Solanaceae*), tuy nhiên tác nhân này cũng có thể được tìm thấy trong hạt tiêu (*Capsicum annuum*).

- Columnea latent viroid (CLVd) gây hại cho các loài khác nhau thuộc họ *Solanaceae*, đặc biệt là đối với cà chua.

- Pepper chat fruit viroid (PCFVd) gây hại cho các loài khác nhau thuộc họ *Solanaceae*, đặc biệt là trên hồ tiêu và cà chua.

- Vật chủ chính của Tomato chlorotic dwarf viroid (TCDVd) là cà chua (*Solanum lycopersicum*) thuộc họ Cà (*Solanaceae*), và tác nhân này có thể được tìm thấy ở một số cây cảnh.

SẦU RIÊNG THÁI LAN ÁP DỤNG BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG COVID 19 – KINH NGHIỆM VỀ VIỆC TUÂN THỦ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỐI VỚI TRÁI CÂY XUẤT KHẨU VÀO TRUNG QUỐC

ThS. Vũ Thị Hải Yến
Văn phòng SPS Việt Nam



Sầu riêng, một trong những loại trái cây chủ lực xuất khẩu vào Trung Quốc của người Thái, đây là loại trái cây mang về giá trị xuất khẩu hàng năm khoảng 3 tỷ USD (2019-2020) và giúp Thái Lan đứng vững là nhà xuất khẩu trái cây số 1 và thị trường 1,4 tỷ dân này.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tháng 7/2020, Tổng cục Hải quan Trung Quốc thông báo áp dụng biện pháp kiểm tra kiểm dịch về dịch bệnh Covid-19 khi kiểm tra thông quan các sản phẩm nhập khẩu thuộc chuỗi sản xuất thực phẩm bảo quản lạnh và yêu cầu sự phối hợp cơ quan quản lý chuyên ngành của các nước nhập khẩu trong công tác kiểm soát chuỗi sản xuất xuất khẩu để đảm bảo thực phẩm xuất khẩu sang nước này an toàn không nhiễm bệnh dịch Covid -19, đồng thời áp dụng biện pháp khẩn cấp nghiêm ngặt ngay lập tức đối với các nhà xuất khẩu nước ngoài nếu phát hiện dương tính trong kết quả test kiểm tra sẽ tiêu hủy và đình chỉ có thời hạn tư cách xuất khẩu của doanh nghiệp nước ngoài.

Hiệp hội sầu riêng Thái Lan đã lựa chọn giải pháp áp dụng biện pháp phòng chống dịch Covid 19 cho cả chuỗi sản xuất xuất khẩu sầu riêng với thông điệp ***"Hãy tin tưởng sầu riêng Thái Lan ngon và an toàn"***.



(Ảnh: nguồn internet)

Quy định áp dụng biện pháp phòng ngừa Covid -19 cho trái sầu riêng của Thái Lan dựa trên hướng dẫn các biện pháp về phòng chống dịch Covid -19 cho từng đối tượng và kiểm soát các mối nguy cơ rủi ro khi tham gia chuỗi sản xuất trái cây, cụ thể:

(1) Đối với công nhân: yêu cầu về kiểm tra sức khỏe, vệ sinh khử trùng và đảm bảo giãn cách tối thiểu, đeo khẩu trang theo quy định; truy vết qua phần mềm quản lý đường đi.

(2) Tiến hành khử trùng định kỳ đối với vùng trồng, nơi đóng gói, nông cụ và container đóng gói.

(3) Kiểm soát và phòng ngừa với các mối tiếp xúc có nguy cơ lây nhiễm cho toàn bộ chuỗi sản xuất sầu riêng



工人工作之前进行体温测量及酒精消毒

Trước khi vào làm việc tiến hành kiểm tra thân nhiệt và khử trùng bằng cồn



工作期间全程佩戴口罩，保持1-2米间距

Đảm bảo giãn cách 2m và đeo khẩu trang khi làm việc



Định kỳ khử trùng vùng trồng



农具使用过后及时消毒

Định kỳ khử trùng, trang thiết bị nông cụ

果农措施

1. 控制果园卫生

1.1 果园入口和果园内提供酒精消毒，肥皂或洗手液洗手。



1.2 定期清洁果园，增加高风险区域的消毒频率，如公用设施以及共用的农具。



Kiểm soát vệ sinh vùng trồng bằng phương pháp: tại cổng và bên trong cung cấp cồn, xà phòng, nước rửa tay; Định kỳ khử trùng nông, dụng cụ, tăng cường tần suất khử trùng khu vực gia tăng nguy cơ cao.



工人进入工厂打包榴莲进行全身消毒



Tại nơi đóng gói: đeo khẩu trang và thực hiện khử trùng bằng cồn trước khi vào nơi đóng gói xếp dỡ

2. 对果园工人的保护措施

2.1 规定果园工人在与他人交流时全程戴上口罩禁止不戴口罩的工人进入果园。



2.2 进入果园工作之前要进行体温测量询问症状以及是否进入高危地带。如果体温达到37.5摄氏度或者有咳嗽、流涕、喉咙痛、呼吸急促、疲倦或呼吸困难等症状之一，则停止工作立即安排就诊。



Các biện pháp bảo hộ công nhân và kiểm tra các triệu chứng và khuyến cáo hoặc áp dụng các biện pháp khám chữa kịp thời nếu phát hiện có các dấu hiệu Covid 19.



榴莲装柜前对集装箱进行消毒



Với Container: Khử trùng trước khi thực hiện đóng hàng vào container

2.3 规定工人在果园中工作或进行其他活动时与他人保持至少1-2米的距离。



2.4 禁止工人共用私人物品如水杯、眼镜、餐具等，避免同桌吃饭。

2.5 要求所有工人下载记录生活路径的 doctor win APP



- Quy định công nhân đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ 1-2m khi làm việc trong vùng trồng
- Nghiêm cấm dùng chung đồ dùng cá nhân như cốc nước uống, mắt kính, dụng cụ đồ ăn, tránh ngồi ăn cùng bàn...
- Yêu cầu tất cả công nhân sử dụng phần mềm ghi chú lộ trình sinh hoạt

Trong 06 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu trái cây của Thái Lan tăng trưởng 42,2% đạt giá trị 2,8 tỉ USD nhờ nhu cầu cao của đối tác nước ngoài đặc biệt là Trung Quốc. Kim ngạch xuất khẩu trái cây góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu nông nghiệp thêm 20% trong 06 tháng đầu năm 2021. Nhóm trái cây quan trọng đều tăng trưởng mạnh bao gồm sầu riêng (+58,24%), nhãn (+51,43%), xoài (+50,09%), chuối (+18,59%), dứa (+98,85%), cam (+374,75%) và vải (+32,35%). Nhóm thị trường xuất khẩu trái cây hàng đầu của Thái Lan bao gồm Trung Quốc, chiếm thị phần

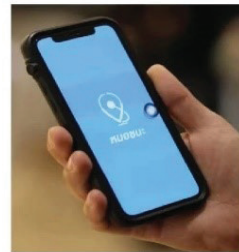
3. 外来人员的保护措施

3.1 禁止不带口罩或非必要的外来人员进入果园。



3.2 要求外来人员配合使用 doctor win APP

3.3 每一次都记录外来人员的相关信息，如姓名、电话、以及车牌号等。



- Các biện pháp nghiêm cấm người không phận sự và không đeo khẩu trang vào vùng trồng
- Yêu cầu nhân viên phối hợp khai báo sức khỏe trên App
- Ghi chép thông tin người đến từ bên ngoài mỗi lần.

83%, tiếp theo là Hồng Kông, Việt Nam, Ma-lai-xi-a và Hàn Quốc. (Theo thông tin từ tham tán thương mại tại Thái Lan, Bộ Công Thương).

Tích cực, chủ động về phòng ngừa dịch bệnh Covid 19 của Hiệp hội sầu riêng Thái Lan tiến hành đã thành công trong đáp ứng các yêu cầu khẩn cấp từ thị trường kết hợp với các giải pháp truyền thông hiệu quả đã mang lại kết quả ấn tượng trong tăng trưởng xuất khẩu của ngành này, đây là bài học kinh nghiệm hữu ích.

Nguồn: Hiệp hội sầu riêng Thái Lan, Kiểm dịch Asian –Trung Quốc.

TỔNG CỤC HẢI QUAN TRUNG QUỐC QUY ĐỊNH DANH MỤC ĐỘNG VẬT VÀ SẢN PHẨM CỦA ĐỘNG VẬT CẤM NHẬP KHẨU TỪ CÁC QUỐC GIA/VÙNG LÃNH THỔ CÓ DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT LƯU HÀNH

ThS. Vũ Thị Hải Yến
Văn phòng SPS Việt Nam

(Cập nhật vào ngày 20 tháng 8 năm 2021)

Quốc gia	Tên bệnh dịch	Hàng hóa cấm nhập khẩu và lệnh/ngày thông báo cấm
Việt Nam	Bệnh Lở mồm long móng	Động vật có móng guốc và các sản phẩm của chúng
	Dịch tả lợn Châu Phi	Lợn, lợn rừng và các sản phẩm của chúng
	Bệnh da nốt ở bò	Gia súc và các sản phẩm liên quan (có nguồn gốc từ gia súc chưa chế biến hoặc các sản phẩm chế biến vẫn có thể truyền bệnh)
	Cúm Gia cầm	Gia cầm và các sản phẩm từ gia cầm

Vụ Kiểm dịch động, thực vật, Tổng cục Hải quan Trung Quốc

CHI LÊ BỔ SUNG YÊU CẦU KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐỐI VỚI CÁC LOÀI TRITICUM MONOCOCCUM VÀ HORDEUM CHILENSE

TS. Đào Văn Cường
Văn phòng SPS Việt Nam



Theo thông báo số G/SPS/N/CHL/692 ngày 16/8/2021, Chi Lê thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đầu vào đối với hạt ngũ cốc và bổ sung các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với các loài *Triticum monococcum* và *Hordeum chilense* và bãi bỏ Nghị quyết số 1.012 năm 2004, cụ thể một số điểm chính như sau:

1. Chi Lê yêu cầu giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật chính thức phải xác định tên cụ thể theo loài và nêu chi tiết các phương pháp xử lý được chấp nhận trước khi xuất khẩu vào nước này;

2. Chỉ ra các yêu cầu kiểm dịch thực vật khác như lô hàng phải không có đất và mảnh vụn thực vật, điều kiện của các thùng chứa và việc dán nhãn hoặc nhãn dán của chúng phải phù hợp theo quy định;

3. Hạt giống phải tuân thủ các yêu cầu được thiết lập bởi Nghị định số 1.764 năm 1977, bao gồm các tiêu chuẩn cho nghiên cứu, sản xuất, buôn bán hạt giống và các Quy định của nó về kiểm soát các loài thực vật được coi là cỏ dại, trong các lô hàng hạt ngũ cốc của bất kỳ loài nào hoặc bất kỳ nguồn gốc nào nhập vào nước này;

4. Đối với hạt giống được biến đổi gen bằng công nghệ sinh học hiện đại, nhà nhập khẩu

phải khai báo tình trạng di truyền của chúng và tuân thủ các quy định của Cơ quan dịch vụ nông nghiệp và chăn nuôi Chi Lê (SAG), trong đó thiết lập các yêu cầu về việc tiếp nhận và đưa các hạt giống này vào môi trường;

5. Vi khuẩn và mẫu thử phải tuân theo các yêu cầu tương tự như lô hàng thương mại. Các điều kiện đặc biệt để nhập các hạt giống này có thể được nghiên cứu và yêu cầu rõ ràng từ các bên liên quan;

6. Các chỉ định về việc kiểm tra do SAG thực hiện, tại điểm nhập cảnh để xác minh thực tế và tài liệu đối với các yêu cầu kiểm dịch thực vật được thiết lập cho lô hàng nhập khẩu, và các hành động trong trường hợp dịch hại được liệt kê hoặc không được liệt kê có khả năng bị kiểm dịch;

7. Yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với hạt giống của các loài sau: *Triticum monococcum* L. và *Hordeum chilense*, sẽ có hiệu lực sau khi Nghị quyết này được công bố trên Công báo;

8. Các yêu cầu về kiểm dịch thực vật đối với nhập khẩu hạt giống của các loài được quy định trong Nghị quyết này, không được nêu trong Nghị quyết số 9, sẽ có hiệu lực sau ba tháng kể từ ngày đăng Công báo.

DỰ THẢO QUY ĐỊNH VỀ SPS CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO - TRONG THÁNG 8/2021

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề
1	G/SPS/N/KOR/732	Hàn Quốc	2/8/2021	Đề xuất sửa đổi "Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu"
2	G/SPS/N/KOR/731	Hàn Quốc	2/8/2021	Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho phụ gia thực phẩm
3	G/SPS/N/HKG/45/Add.1/Corr.1	Hong Kong	2/8/2021	Các sửa đổi đối với các chất có hại trong các quy định về thực phẩm
4	G/SPS/N/BRB/8	Barbados	2/8/2021	Dự luật Bảo vệ Thực vật năm 2021
5	G/SPS/N/BRB/7	Barbados	2/8/2021	Dự luật Chất lượng và An toàn Thực phẩm năm 2021
6	G/SPS/N/BRB/6	Barbados	2/8/2021	Dự luật Y tế Công cộng về Thú y năm 2021
7	G/SPS/N/THA/428	Thái Lan	2/8/2021	Sắc lệnh của Tổng cục Phát triển chăn nuôi Thái Lan (DLD) về việc tạm ngừng nhập khẩu gia cầm sống và thịt gia cầm từ Việt Nam để ngăn chặn sự lây lan của Cúm gia cầm độc lực cao (<i>Serotype H5N6</i> và <i>H5N1</i>)
8	G/SPS/N/AUS/502/Add.13	Úc	3/8/2021	Thông báo về các biện pháp khẩn cấp đối với một cứng đốt (Khapra)
9	G/SPS/N/AUS/502/Add.12	Úc	3/8/2021	Các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ Úc trước sự xâm nhập, hình thành và lây lan của một cứng đốt <i>Khapra</i> (<i>Trogoderma granarium</i>): Các phương án điều trị thay thế tạm thời có sẵn cho các sản phẩm thực vật có nguy cơ cao
10	G/SPS/N/CAN/927/Rev.1	Canada	5/8/2021	Yêu cầu chung về kiểm dịch thực vật đối với ớt tươi và quả cà chua nhập khẩu từ tất cả các quốc gia trên thế giới - Bản sửa đổi lần 3

11	G/SPS/N/USA/3259	Hoa Kỳ	6/8/2021	Quy tắc cuối cùng về quy định về dung sai thuốc trừ sâu đối với chất: <i>Fludioxonil</i>
12	G/SPS/N/CAN/1244/Add.13	Canada	6/8/2021	Sắc lệnh áp đặt các điều kiện liên quan đến các khu vực kiểm soát thứ cấp đối với bệnh dịch tả lợn Châu Phi
13	G/SPS/N/BRA/1961	Brazil	6/8/2021	Sắc lệnh (Portaria) số 372 ngày 3 tháng 8 năm 2021: Tuyên bố bang Acre, Brazil là khu vực cách ly không có dịch hại nấm <i>Moniliophthora roreri</i>
14	G/SPS/N/TUR/119	Thổ Nhĩ Kỳ	10/8/2021	Các biện pháp kiểm dịch thực vật khẩn cấp đối với việc nhập khẩu cà chua, ớt và hạt bí ngô
15	G/SPS/N/KOR/734	Hàn Quốc	10/8/2021	Đề xuất sửa đổi đối với các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật dành cho thực phẩm
16	G/SPS/N/KOR/733	Hàn Quốc	10/8/2021	Đề xuất sửa đổi đối với các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm
17	G/SPS/N/USA/3260	Hoa Kỳ	11/8/2021	Biên nhận hồ sơ yêu cầu đối với thuốc bảo vệ thực vật, liên quan đến dư lượng thuốc trừ sâu trong/trên nhiều mặt hàng khác nhau.
18	G/SPS/N/MYS/53	Malaysia	11/8/2021	Sửa đổi Biểu thứ 26 của Quy định thực phẩm 1985 (P.U. (A) 437/1985).
19	G/SPS/N/MYS/52	Malaysia	11/8/2021	Sửa đổi yêu cầu ghi nhãn trong Điều 11 (1) (e) của Quy định thực phẩm 1985
20	G/SPS/N/MYS/51	Malaysia	11/8/2021	Sửa đổi Biểu thứ 16 của Quy định thực phẩm 1985 (P.U. (A) 437/1985).
21	G/SPS/N/MYS/50	Malaysia	11/8/2021	Sửa đổi Điều 11 (5) của Quy định thực phẩm 1985, để phù hợp với tiêu chuẩn Codex.
22	G/SPS/N/EU/501	Liên minh Châu Âu	11/8/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1319 ngày 9 tháng 8 năm 2021 cho phép thay đổi các thông số kỹ thuật của thực phẩm mới dầu hạt ngô từ <i>Coriandrum sativum</i> và sửa đổi Quy định Thực thi (EU) 2017/2470
23	G/SPS/N/EU/500	Liên minh Châu Âu	11/8/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1318 ngày 9 tháng 8 năm 2021 sửa lại Quy định Thực thi (EU) 2017/2470 thiết lập danh sách các loại thực phẩm mới của Liên minh, Quyết định 2008/968 / EC cho phép lưu hành trên thị trường dầu giàu axit arachidonic từ <i>Mortierella alpina</i> như một thành phần thực phẩm mới và Quy định Thực thi (EU) 2020/484 cho phép đưa lacto-N-tetraose vào thị trường như một loại thực phẩm mới

24	G/SPS/N/ BRA/1962	Brazil	11/8/2021	Sắc lệnh số 249 ngày 4 tháng 8 năm 2021, công bố tình trạng khẩn cấp về kiểm dịch thực vật liên quan đến việc đưa ra biện pháp kiểm dịch <i>Moniliophthora roreri</i> hiện tại chưa có ở các bang Acre, Amazonas và Rondônia tại Brazil.
25	G/SPS/N/ EU/502	Liên minh Châu Âu	12/8/2021	Dự thảo Quy chế Thực thi của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất <i>indoxacarb</i> , tuân theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng liên quan đến việc đưa các sản phẩm bảo vệ thực vật ra thị trường và sửa đổi việc thực hiện Quy định (EU) số 540/2011
26	G/SPS/N/ PHL/63/ Add.1	Philippines	13/8/2021	Bản ghi nhớ DA Thông tư số 12, 2003, Phụ lục I, II, và III, Căn cứ Bản ghi nhớ DA Thông tư số 8, 2003, hướng dẫn kiểm tra, kiểm dịch thực vật đối với các điều luật quy định cho thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, và chế biến, và Lệnh hành chính DA số 8, 2002, Quy tắc và quy định về nhập khẩu và đưa ra môi trường của thực vật và sản phẩm thực vật có nguồn gốc từ việc sử dụng công nghệ sinh học hiện đại
27	G/SPS/N/ URY/61	Uruguay	16/8/2021	Bản dự thảo nghị quyết về việc cấm sử dụng các sản phẩm kiểm dịch thực vật mà có chứa các thành phần <i>paraquat dichloride</i> có hoạt tính.
28	G/SPS/N/ NZL/654	Niu Di-lân	16/8/2021	Đề xuất quản lý rủi ro - Cho phép nhập khẩu ươm giống <i>Vitis cordifolia</i>
29	G/SPS/N/ CHL/692	Chi Lê	16/8/2021	Nghị quyết miễn trừ số: 4932/2021, Phê duyệt văn bản phối hợp và hệ thống hóa của nghị quyết thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đầu vào đối với hạt ngũ cốc, bổ sung các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với các loài <i>Triticum monococcum</i> L. và <i>Hordeum chilense</i> và bãi bỏ Nghị quyết số 1.012 năm 2004.
30	G/SPS/N/ PER/945	Pê Ru	17/8/2021	Cập nhật giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật theo tên viết tắt hiện tại của Bộ Phát triển Nông nghiệp và Thủy lợi, và logo SENASA
31	G/SPS/N/ TPKM/567/ Add.1	Đài Loan	18/8/2021	Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

32	G/SPS/N/ MEX/396	Mexico	18/8/2021	Sửa đổi sự khác biệt mang tính quốc gia về các sản phẩm hữu cơ và các quy tắc chung cho việc áp dụng chúng vào việc ghi nhãn mác trên các sản phẩm hữu cơ đã có chứng nhận, được thiết lập và công bố vào ngày 25 tháng 10 năm 2013.
33	G/SPS/N/ EU/503	Liên minh Châu Âu	18/8/2021	Quy chế Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1329 ngày 10 tháng 8 năm 2021 sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2020/2235, (EU) 2020/2236, (EU) 2021/403 và (EU) 2021/404 liên quan đến việc kéo dài thời gian chuyển tiếp cho việc sử dụng giấy chứng nhận sức khỏe động vật, giấy chứng nhận chính thức cần thiết khác đối với một số sản phẩm động vật để nhập khẩu vào Liên minh Châu Âu
34	G/SPS/N/ CAN/1413	Canada	18/8/2021	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các loại enzyme thực phẩm được phép sử dụng <i>Lysophospholipase</i> từ <i>Trichoderma reesei</i> RF7206 trong sản xuất đường và phụ gia từ tinh bột - Số tham chiếu: NOM / ADM-0172
35	G/SPS/N/ KOR/735	Hàn Quốc	20/8/2021	Đề xuất sửa đổi đối với "Quy tắc thực thi của Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu "
36	G/SPS/N/ UKR/166	Ukraine	20/8/2021	Dự thảo Lệnh của Bộ Y tế Ukraine "Phê duyệt các yêu cầu an toàn và một số chỉ tiêu chất lượng đối với thức ăn trẻ em"
37	G/SPS/N/ CHE/82/ Add.4	Thụy sĩ	20/8/2021	Sửa đổi Phụ lục 1 của Pháp lệnh về sản phẩm kiểm dịch thực vật (OPPh)
38	G/SPS/N/ COL/336	Colombia	20/8/2021	Dự thảo Nghị quyết "Thông qua các yêu cầu đăng ký với ICA của nơi sản xuất, nhà xuất khẩu và nhà máy đóng gói rau quả xuất khẩu tươi sống được thiết lập."
39	G/SPS/N/ UGA/167	Uganda	23/8/2021	Phiên bản đầu tiên. Dự thảo Tiêu chuẩn thịt khô - đặc điểm kỹ thuật, DUS DEAS 1063: 2021
40	G/SPS/N/ UGA/166	Uganda	23/8/2021	Phiên bản đầu tiên. Tiêu chuẩn các loại thịt và thịt miếng - Đặc điểm kỹ thuật - Phần 3: Thịt lợn, DUS DEAS 84-3: 2021
41	G/SPS/N/ NZL/655	Niu Di-lân	23/8/2021	Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu: Ngũ cốc và hạt để tiêu dùng, thức ăn chăn nuôi hoặc chế biến

42	G/SPS/N/ AUS/502/ Add.14	Úc	23/8/2021	Thông báo về các biện pháp khẩn cấp đối với một cứng đốt khapra
43	G/SPS/N/ BRA/1452/ Add.1	Brazil	24/8/2021	Pháp lệnh (Portaria) số 381 ngày 16 tháng 8 năm 2021, sửa đổi Chỉ thị Quy phạm số 34 ngày 25 tháng 9 năm 2018, phê duyệt các thủ tục cho phép nhập khẩu trước, kiểm tra lại và kiểm soát đặc biệt áp dụng đối với nhập khẩu các sản phẩm động vật ăn được
44	G/SPS/N/ TPKM/571	Đài Loan	26/8/2021	Dự thảo sửa đổi "Yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu thực vật hoặc sản phẩm thực vật" và "Yêu cầu kiểm dịch đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ được sử dụng trong hàng hóa nhập khẩu"
45	G/SPS/N/ USA/3266	Hoa Kỳ	26/8/2021	Quy tắc cuối cùng, Dư lượng thuốc trừ sâu <i>emamectin benzoat</i>
46	G/SPS/N/ USA/3265	Hoa Kỳ	26/8/2021	Quy tắc cuối cùng. Dư lượng thuốc trừ sâu <i>boscalid</i>
47	G/SPS/N/ USA/3264	Hoa Kỳ	26/8/2021	Quy tắc cuối cùng. Dư lượng thuốc trừ sâu <i>fluensulfone</i>
48	G/SPS/N/ USA/3262	Hoa Kỳ	26/8/2021	Quy tắc cuối cùng. Dư lượng thuốc trừ sâu <i>florasulam</i>
49	G/SPS/N/ USA/3261	Hoa Kỳ	26/8/2021	Quy tắc cuối cùng. Dư lượng thuốc trừ sâu zeta- <i>cypermethrin</i>
50	G/SPS/N/ USA/3268	Hoa Kỳ	30/8/2021	Biên nhận của một số kiến nghị đối với dư lượng thuốc trừ sâu trên các hàng hóa khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn kiến nghị và yêu cầu góp ý
51	G/SPS/N/ USA/3267	Hoa Kỳ	8/30/2021	Kiến nghị của Piotrovskaya, PTY LTD về chất phụ gia màu
52	G/SPS/N/ USA/3270	Hoa Kỳ	31/08/2021	Thu hồi mức dư lượng cho phép đối với <i>chlorpyrifos</i>
53	G/SPS/N/ USA/3269	Hoa Kỳ	31/8/2021	Quy tắc cuối cùng. Dư lượng thuốc trừ sâu <i>thiabendazole</i>
54	G/SPS/N/ TPKM/572	Đài Loan	31/8/2021	Bản sửa đổi của Đoạn 10, Phần B của "Yêu cầu Kiểm dịch đối với Nhập khẩu Thực vật hoặc Sản phẩm Thực vật".

2. Danh sách quy định về SPS có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề
1	G/SPS/N/TPKM/566/Add.1	Đài Loan	5/8/2021	Thông báo về việc thực hiện "Quy định về việc chấp thuận nhập khẩu các mặt hàng được chỉ định theo quy định"
2	G/SPS/N/TPKM/537/Add.1	Đài Loan	5/8/2021	Thông báo về việc sửa đổi "Quy định về việc chấp thuận nhập khẩu các sản phẩm được chỉ định của nhà máy được quản lý"
3	G/SPS/N/THA/391/Add.1	Thái Lan	6/8/2021	Thông báo của Bộ Y tế công đồng có tiêu đề "Tiêu chuẩn về chất gây ô nhiễm <i>tetrahydrocannabinol</i> và <i>cannabidiol</i> trong thực phẩm"
4	G/SPS/N/THA/390/Add.1	Thái Lan	6/8/2021	Thông báo của Bộ Y tế công đồng có tiêu đề "Các sản phẩm thực phẩm có chứa cần sa hoặc các bộ phận của cây gai dầu"
5	G/SPS/N/EU/466/Add.1	Liên minh Châu Âu	11/8/2021	Mức tối đa <i>cadmium</i> trong một số loại thực phẩm
6	G/SPS/N/EU/465/Add.1	Liên minh Châu Âu	11/8/2021	Mức độ tối đa chì trong một số loại thực phẩm
7	G/SPS/N/SAU/435/Add.3	Ả Rập Xê Út	17/8/2021	Quy định kỹ thuật về Ngày hết hạn cho các sản phẩm thực phẩm - Phần 1: Ngày hết hạn bắt buộc
8	G/SPS/N/TPKM/570/Add.1	Đài Loan	18/8/2021	Tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm
9	G/SPS/N/CAN/1280/Add.1	Canada	18/8/2021	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất bảo quản được phép sửa đổi việc sử dụng <i>methylparaben</i> , <i>propylparaben</i> và muối <i>sodium</i> của chúng - Số tham chiếu: NOM / ADM-0171
10	G/SPS/N/THA/268/Add.1	Thái Lan	26/8/2021	Tiêu chuẩn công nghiệp Thái Lan cho dứa trong thùng kín (TIS 51-2562 (2019))
11	G/SPS/N/NZL/645/Add.1	Niu Di-lân	31/8/2021	Tiêu chuẩn thú y nhập khẩu: Sản phẩm mầm bò

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ:

<http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>



VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà A3, số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024-37344764

Email: spsvietnam@mard.gov.vn

Website: <http://www.spsvietnam.gov.vn>

